

# HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 7/2026

www.tbt.gov.vn



**Thoát nhóm nước kém phát triển: Năng suất là chìa khóa cho chặng đường tiếp theo**

# MỤC LỤC

## Vấn đề hôm nay

3

Thoát nhóm nước kém phát triển: Năng suất là chìa khóa cho chặng đường tiếp theo



## Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

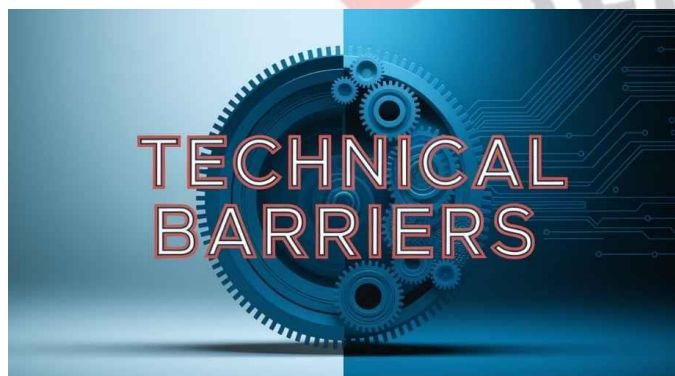
Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/7/2026 - 31/7/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 7/2026

15

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



## Quan ngại thương mại

17

Quan ngại thương mại của Liên minh châu Âu và Thụy Sĩ đối với dự thảo quy định về nhãn dinh dưỡng Nutri-Mark của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) tại phiên họp Ủy ban TBT/WTO



## Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

20

Liên minh Châu Âu và một số quốc gia thành viên – một số biện pháp về nhập khẩu và tiếp thị nhiên liệu sinh học và các biện pháp hỗ trợ ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học (Phần 2)



Điểm TBT Quốc gia  
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 02437911630  
Email: [tbtvn@mst.gov.vn](mailto:tbtvn@mst.gov.vn), [htqt@tcvn.gov.vn](mailto:htqt@tcvn.gov.vn)  
Website: [tbt.gov.vn](http://tbt.gov.vn)

### Thoát nhóm nước kém phát triển: Năng suất là chìa khóa cho chặng đường tiếp theo

Năm 2026 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với một số nền kinh tế châu Á – Thái Bình Dương như Nepal, Bangladesh và Lào khi các quốc gia này chuẩn bị thoát nhóm các nước kém phát triển (LDC). Đây là một dấu mốc tích cực về phát triển, nhưng đồng thời cũng mở ra một giai đoạn mới với sức ép cạnh tranh lớn hơn khi những ưu đãi vốn dành cho các LDC bắt đầu thu hẹp.



Theo Tổ chức Năng suất châu Á (APO), sau khi thoát nhóm LDC, các nền kinh tế sẽ dần giảm khả năng tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi, ưu đãi thương mại cũng như một số cơ chế đối xử đặc biệt và khác biệt. Trong điều kiện đó, lợi thế cạnh tranh không thể tiếp tục dựa chủ yếu vào các ưu đãi bên ngoài mà ngày càng phải được tạo ra từ năng lực nội tại, đặc biệt là năng suất.

Trường hợp của Nepal cho thấy khá rõ thách thức này. Theo số liệu được APO dẫn lại, nước này có thể mất khoảng 4,3% thu nhập xuất khẩu do những thay đổi về thuế quan sau khi thoát nhóm LDC trong năm 2026. Hai ngành xuất khẩu truyền thống là dệt may và thảm thủ công vốn có thị trường quốc tế nhưng đang chịu sức ép lớn từ chi phí sản xuất cao và năng suất lao động thấp.





Các nhà sản xuất hàng may mặc Nepal ước tính chi phí đơn vị của họ cao hơn ít nhất 25% so với Bangladesh, chủ yếu do thiếu kỹ năng và những bất cập về logistics. Các nhà xuất khẩu thảm cũng gặp khó khăn tương tự khi chi phí sản xuất cao khiến sản phẩm dệt thủ công của Nepal có giá cao hơn sản phẩm từ các nước cạnh tranh như Ấn Độ. Khi ưu đãi thuế quan giảm dần, những hạn chế về năng suất này sẽ càng bộc lộ rõ. Vì vậy, APO cho rằng năng suất không chỉ là một yếu tố thúc đẩy tăng trưởng, mà còn là cơ chế quan trọng giúp nền kinh tế thích ứng với chi phí cao hơn, yêu cầu thị trường khắt khe hơn và môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Kết quả tham vấn do APO thực hiện tại Nepal trong năm 2025 để hỗ trợ xây dựng Kế hoạch tổng thể Năng suất quốc gia cũng cho thấy những trở ngại đối với năng suất không chỉ nằm bên trong từng doanh nghiệp. Bất ổn chính sách, đặc biệt liên quan đến thuế nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước, được xác định là một trong những hạn chế lớn nhất. Bên cạnh đó là những vấn đề về giao thông và kết nối, quy định lao động, nguồn cung điện, chi phí tài chính, mức độ đa dạng hóa của nền kinh tế và sự không phù hợp giữa kỹ năng của lực lượng lao động với nhu cầu thị trường.

Chi phí logistics là một ví dụ điển hình. Tại Nepal, hạn chế về giao thông và kết nối có thể làm chi phí vận chuyển trên các tuyến miền núi và qua cửa khẩu tăng thêm khoảng 15–20%. Những điểm nghẽn này không chỉ ảnh hưởng đến ngành công nghiệp mà còn trực tiếp làm giảm hiệu quả của chuỗi giá trị nông nghiệp và khả năng cạnh tranh của hàng hóa. Trong khi đó, các ngành dịch vụ hiện đại, du lịch và kinh tế sáng tạo lại mở ra những hướng tăng trưởng mới nếu có thể nâng cao giá trị tạo ra trên mỗi lao động. Chuyển đổi số, sử dụng công nghệ thông tin điện tử, mở rộng tiếp cận Internet và dịch vụ điện tử cũng có thể góp phần giảm chi phí giao dịch và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường.

Đối với chuỗi giá trị nông nghiệp, tăng năng suất không đơn giản là sản xuất nhiều hơn. Khả năng kết nối giữa sản xuất với chế biến, bảo quản, logistics và thị trường mới là yếu tố quyết định việc nền kinh tế có thể chuyển từ những hoạt động giá trị thấp sang các phân khúc có giá trị cao hơn hay không. Hạ tầng điện ổn định và có chất lượng cũng là điều kiện nền tảng cho quá trình này.

Từ kinh nghiệm Nepal, APO cho rằng quá trình thoát nhóm LDC cần đi kèm với sự chuyển dịch từ các biện pháp hỗ trợ riêng lẻ sang một Chính sách năng suất cần được đặt trong khuôn khổ kế hoạch phát triển quốc gia, với vai trò rõ ràng của Chính phủ, doanh nghiệp và các đối tác phát triển. Quá trình này cũng cần được thực hiện theo từng bước. Giai đoạn đầu nên tập trung củng cố các thể chế về năng suất, nâng cao tính ổn định của môi trường chính sách, cải thiện phối hợp và xây dựng hệ thống dữ liệu. Tiếp đó là hỗ trợ doanh nghiệp và các ngành nâng cao năng lực, áp dụng công nghệ mới và mở rộng thị trường. Về dài hạn, những cải cách này cần được đưa vào hoạt động thường xuyên của các

thể chế để bảo đảm thành quả năng suất có thể được duy trì ngay cả khi các hình thức hỗ trợ tạm thời chấm dứt.

Thoát nhóm LDC vì vậy không đơn thuần là kết thúc một giai đoạn phát triển. Đây là thời điểm một nền kinh tế phải chứng minh khả năng cạnh tranh mà không còn phụ thuộc nhiều vào các ưu đãi dành cho những nước kém phát triển. Nếu những ưu đãi thương mại và hỗ trợ tài chính trước đây giống như một khoảng đệm, thì năng suất chính là nền tảng giúp nền kinh tế đứng vững sau khi khoảng đệm đó dần được thu hẹp.

Bài học từ Nepal cho thấy một chương trình năng suất được triển khai đồng bộ, bao trùm và gắn với khả năng chống chịu có thể giúp các nền kinh tế duy trì tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh và bước vào giai đoạn hậu LDC với nền tảng vững chắc hơn.

Nguồn: Asian Productivity Organization (APO), A Productivity Pathway toward LDC Graduation, 2026

<https://www.apo-tokyo.org/articles/a-productivity-pathway-toward-ldc-graduation/>



# DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

**TỪ 21/7/2026 – 31/7/2026**

| Nước thông báo                       | Số lượng TB | Vấn đề thông báo                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ấn Độ                                | 1           | Cơ chế chuyển tiếp về đánh giá sự phù hợp và kiểm soát chất lượng đối với điều hòa không khí và linh kiện; đồ nội thất; đồ chơi; bàn lễ; thiết bị điện; giày dép và linh kiện; máy giặt, bình nước nóng gia dụng và một số sản phẩm khác.                                                                 |
| Ả Rập Xê Út                          | 1           | Hiệu suất năng lượng, phân hạng, thử nghiệm, ghi nhãn và đăng ký đối với thiết bị làm lạnh thương mại có chức năng bán hàng trực tiếp, bao gồm tủ trưng bày, tủ làm mát đồ uống, tủ đông kem và máy bán hàng lạnh.                                                                                        |
| Bolivia                              | 1           | Cập nhật danh mục sinh vật biến đổi gen được phép phục vụ yêu cầu ghi nhãn đối với thực phẩm và sản phẩm tiêu dùng có chứa, được tạo thành từ hoặc có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.                                                                                                                 |
| Brazil                               | 2           | Khai báo định lượng thành phần, cung cấp thông tin bằng công nghệ trên nhãn và ghi nhãn thực phẩm chiếu xạ; tiêu chuẩn nhận dạng và chất lượng đối với dầu hạt bông, dầu cải, dầu hướng dương, dầu ngô và dầu đậu tương tinh luyện.                                                                       |
| Burundi                              | 1           | Tiêu chuẩn đối với cà phê hạt rang và cà phê rang xay.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất | 2           | Yêu cầu hiệu suất năng lượng và ghi nhãn năng lượng đối với màn hình máy tính; tivi và màn hình điện tử.                                                                                                                                                                                                  |
| Cộng hòa Dominica                    | 1           | Điều kiện vệ sinh đối với sản xuất, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu, bao gói, bảo quản, phân phối, vận chuyển và kinh doanh thực phẩm, đồ uống chế biến.                                                                                                                                                   |
| Ecuador                              | 12          | Vật liệu ma sát dùng cho hệ thống phanh ô tô; hiệu suất năng lượng đối với lò điện, bình nước nóng điện tích trữ, máy rửa bát, bình nước nóng điện tức thời và máy bơm nước gia dụng; tấm thép và sàn thép liên hợp; vỏ thiết bị điện; thiết bị chiếu sáng công cộng; an toàn và hiệu suất nhiệt của bình |



| Nước thông báo    | Số lượng TB | Vấn đề thông báo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |             | nước nóng dùng khí; thanh và cột thép dùng cho hộ lan; nồi áp suất gia dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Hàn Quốc          | 2           | Ghi nhãn đối với sản phẩm làm sạch và vệ sinh, bao gồm sản phẩm nạp lại và sản phẩm kết hợp; phương thức thực hiện nghĩa vụ về an toàn đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo.                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Hoa Kỳ            | 16          | Quy định sử dụng mới, đánh giá rủi ro và quản lý một số hóa chất; tiêu chuẩn phanh đối với phương tiện trang bị hệ thống lái tự động; thủ tục xây dựng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng; hiện đại hóa cấp phép và giám sát cơ sở hạt nhân; yêu cầu chứng nhận bao gói; quản lý bao bì đồ uống; bãi bỏ quy định lỗi thời; an toàn sản phẩm dành cho trẻ em; tiêu chuẩn đối với nước cam thanh trùng; hiệu suất lớp thay thế. |
| Indonesia         | 3           | Đánh giá việc thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal; gia hạn chứng nhận Halal; đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm Halal của nước ngoài nhập khẩu vào Indonesia.                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Israel            | 1           | Yêu cầu cung cấp thông tin và ghi nhãn thực phẩm cho người tiêu dùng trên cơ sở áp dụng có điều chỉnh Quy định (EU) số 1169/2011.                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Jordan            | 1           | Yêu cầu về chất lượng, độ tinh khiết, lấy mẫu, thử nghiệm, ghi nhãn, bao gói và vận chuyển oxy dùng trong y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Kenya             | 5           | Tiêu chuẩn đối với giường gỗ, giường tầng; cà phê hạt rang và cà phê rang xay; dầu cây lau nhà; yêu cầu đối với premix và chất tăng cường vi chất dùng trong thực phẩm, bao gồm nhập khẩu, sản xuất và phân phối.                                                                                                                                                                                                          |
| Liên minh châu Âu | 3           | Sử dụng bạc trong sản phẩm mỹ phẩm; điều kiện phân loại khả năng phản ứng với lửa không cần thử nghiệm đối với một số sản phẩm xây dựng; bổ sung một số sản phẩm có nguồn gốc làm vật liệu thành phần trong sản phẩm phân bón của EU.                                                                                                                                                                                      |
| Nam Phi           | 2           | Sửa đổi quy chuẩn bắt buộc đối với phương tiện cơ giới thuộc nhóm M1 và N1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| New Zealand       | 1           | Sửa đổi tiêu chuẩn nhóm đối với vật liệu đồ họa, bao gồm phạm vi sản phẩm, giới hạn độ tuổi trẻ em và quản lý sản phẩm có chứa thành phần nguy hại.                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Nhật Bản          | 3           | Yêu cầu thông báo trước khi nhập khẩu hạt giống bông để trồng; sửa đổi tiêu chuẩn và thử nghiệm xuất xưởng quốc gia đối với một số sản phẩm sinh học và vắc xin; sửa đổi quy                                                                                                                                                                                                                                               |



| Nước thông báo | Số lượng TB | Vấn đề thông báo                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |             | định vô tuyến đối với hệ thống giám sát áp suất lốp và hệ thống khóa xe từ xa.                                                                                                                                                                                                                                            |
| Peru           | 1           | Bãi bỏ hệ thống đăng ký tổ chức đánh giá sự phù hợp được ủy quyền và quy định giai đoạn chuyển tiếp để các tổ chức tiếp tục hoạt động thực hiện công nhận tại INACAL.                                                                                                                                                     |
| Philippines    | 4           | Cơ chế hỗ trợ và xử lý ưu tiên đối với hồ sơ thuốc sản xuất trong nước; thay đổi giấy phép đối với thiết bị y tế và sản phẩm liên quan; áp dụng tiêu chuẩn mới đối với thép thanh vằn; cơ chế thử nghiệm quản lý đối với cơ sở nạp lại một số mỹ phẩm và sản phẩm gia dụng.                                               |
| Rwanda         | 14          | Tiêu chuẩn đối với cà phê hạt rang và cà phê rang xay; nước súc miệng; sử dụng kính trong công trình; quy tắc thực hành hệ thống cấp thoát nước, nước nóng, khí đốt và khí y tế; hệ thống kích cỡ giày dép và quần áo; nắp hố ga và nắp rãnh thoát nước.                                                                  |
| Tanzania       | 1           | Tiêu chuẩn đối với cà phê hạt rang và cà phê rang xay.                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Tây Ban Nha    | 2           | Tiêu chí xác định xỉ lò hồ quang điện đã qua xử lý không còn được coi là chất thải để sử dụng làm cốt liệu; quản lý chất thải và trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với khăn ướt dùng một lần và bóng bay chứa nhựa.                                                                                                |
| Thái Lan       | 9           | Yêu cầu bắt buộc đối với mô-đun quang điện, cầu chì, bộ nghịch lưu, cầu dao DC và cáp điện dùng cho hệ thống điện mặt trời; pin lithium dùng trong hệ thống lưu trữ năng lượng; tiêu chuẩn và hướng dẫn về an toàn phơi nhiễm bức xạ đối với thiết bị vô tuyến; quản lý hàng hóa thuộc diện kiểm soát nhãn.               |
| Uganda         | 3           | Tiêu chuẩn đối với cà phê hạt rang và cà phê rang xay; đệm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; dầu bơ ăn được.                                                                                                                                                                                                               |
| Ukraina        | 1           | Hài hòa quy định với EU về sản xuất, lưu thông và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ.                                                                                                                                                                                                                                               |
| Việt Nam       | 5           | Phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa; quản lý ngoại thương đối với hàng tiêu dùng, phương tiện đã qua sử dụng, kim cương thô và hàng hóa áp dụng hạn ngạch thuế quan; an toàn đối với pháo hoa; dung sai kích thước và khối lượng phương tiện, máy thi công; an toàn và bảo vệ môi trường đối với mô tô, xe gắn máy. |
| Vương quốc Anh | 2           | Rút phê duyệt hoạt chất mepanipyrim; quản lý khăn ướt dùng một lần có chứa nhựa tại Scotland.                                                                                                                                                                                                                             |



### Indonesia đề xuất quy định về đánh giá việc thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal



Ngày 23/7/2026, Indonesia thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Quyết định của Cơ quan Tổ chức Bảo đảm Sản phẩm Halal (BPJPH) liên quan đến việc đánh giá thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal.

Theo thông báo, dự thảo thiết lập các thủ tục đánh giá nhằm bảo đảm các sản phẩm đã được cấp chứng nhận Halal tiếp tục đáp ứng yêu cầu Halal trong quá trình sản xuất và lưu thông. Việc đánh giá có thể bao gồm báo cáo định kỳ, kiểm tra hồ sơ, đánh giá trực tiếp hoặc từ xa và cơ chế tự đánh giá đối với một số doanh nghiệp đủ điều kiện.

Dự thảo cũng áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro, quy định các biện pháp xử lý sau đánh giá và việc cấp Giấy chứng nhận duy trì tính phù hợp Halal. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, doanh nghiệp có thể chịu các biện pháp xử lý hành chính theo quy định.

Phạm vi áp dụng rất rộng, bao gồm thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm hóa chất, sản phẩm sinh học, sản phẩm biến đổi gen và hàng tiêu dùng thuộc diện bắt buộc chứng nhận Halal. Quy định cũng áp dụng đối với các dịch vụ liên quan đến giết mổ, chế biến, bảo quản, bao gói, phân phối, bán và phục vụ sản phẩm.

Đáng chú ý, biện pháp áp dụng đối với cả doanh nghiệp trong và ngoài Indonesia có chứng nhận Halal được cấp trực tiếp bởi BPJPH. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam sử dụng cơ chế chứng nhận trực tiếp của BPJPH cần lưu ý rằng việc được cấp chứng nhận không phải là bước cuối cùng mà có thể tiếp tục chịu sự đánh giá định kỳ trong quá trình chứng nhận còn hiệu lực.

Doanh nghiệp cần duy trì hồ sơ về nguyên liệu, quy trình sản xuất, kiểm soát Halal và các thay đổi có liên quan; đồng thời chuẩn bị khả năng cung cấp hồ sơ hoặc tham gia đánh giá khi được yêu cầu. Đối với các sản phẩm có chuỗi cung ứng phức tạp, việc duy trì khả năng truy xuất và kiểm soát nhà cung cấp sẽ càng có ý nghĩa.

Mục tiêu của dự thảo là tăng cường thông tin cho người tiêu dùng, phòng ngừa hành vi gây hiểu lầm và bảo đảm tính liên tục của việc tuân thủ yêu cầu Halal sau khi sản phẩm đã được chứng nhận.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 21/9/2026 để tham gia đóng góp ý kiến. WTO ghi nhận biện pháp này tại mã G/TBT/N/IDN/188.

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/188.



## UAE đề xuất yêu cầu ghi nhãn hiệu suất năng lượng đối với tivi và màn hình điện tử



Ngày 23/7/2026, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất tiêu thụ năng lượng và ghi nhãn năng lượng đối với tivi và màn hình điện tử.

Dự thảo áp dụng đối với tivi và các loại màn hình điện tử được đưa ra thị trường UAE. Một số sản phẩm như màn hình có diện tích rất

nhỏ, máy chiếu, màn hình tích hợp trong điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị hiển thị hình ảnh y tế và một số màn hình chuyên dụng không thuộc phạm vi điều chỉnh.

Theo dự thảo, UAE quy định mức tiêu thụ năng lượng tối đa đối với thiết bị ở chế độ hoạt động, chế độ tắt, chế độ chờ và chế độ chờ có kết nối mạng. Văn bản cũng đưa ra phương pháp tính mức tiêu thụ dựa trên công nghệ màn hình, diện tích màn hình và một số hệ số bổ sung đối với màn hình có độ phân giải cao như 4K, 8K hoặc HDR.

Sản phẩm còn phải đáp ứng yêu cầu về chức năng tự động chuyển sang trạng thái tiêu thụ điện thấp. Chỉ số hiệu suất năng lượng được sử dụng để phân loại sản phẩm thành các cấp hiệu suất khác nhau.

Đáng chú ý, nhãn năng lượng dự kiến phải thể hiện các thông tin như cấp hiệu suất năng lượng, mã QR, mức tiêu thụ năng lượng, kích thước màn hình, độ phân giải và thông tin nhận dạng sản phẩm. Quy định cũng đưa ra yêu cầu thử nghiệm phục vụ việc xác minh sự phù hợp.

Đây là nội dung đáng chú ý đối với doanh nghiệp Việt Nam sản xuất hoặc xuất khẩu tivi, màn hình và sản phẩm điện tử sang thị trường UAE. Doanh nghiệp có thể phải rà soát



mức tiêu thụ điện của từng model, kết quả thử nghiệm, cách xác định cấp hiệu suất và thiết kế nhãn trước khi đưa sản phẩm ra thị trường.

Dự thảo tham chiếu các tiêu chuẩn IEC liên quan đến đo công suất tiêu thụ của tivi và màn hình điện tử. Việc sử dụng phương pháp thử thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị dữ liệu kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp.

Mục tiêu của biện pháp là nâng cao hiệu suất năng lượng, cung cấp thông tin minh bạch cho người tiêu dùng, giảm tiêu thụ điện và hỗ trợ các mục tiêu về tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững của UAE.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 21/9/2026 để tham gia đóng góp ý kiến. WTO ghi nhận thông báo với mã G/TBT/N/ARE/709.

Mã thông báo: G/TBT/N/ARE/709.



## Ecuador sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật đối với vật liệu ma sát dùng trong hệ thống phanh ô tô



Ngày 31/7/2026, Ecuador thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo sửa đổi lần thứ hai Quy chuẩn kỹ thuật Ecuador PRTE INEN 053 đối với vật liệu ma sát dùng trong hệ thống phanh phương tiện cơ giới.

Theo thông báo, quy chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu và đưa ra thị trường Ecuador, bao gồm má phanh, bố phanh và vật liệu ma sát dùng trong hệ thống phanh của nhiều nhóm phương tiện cơ giới.

Phạm vi điều chỉnh bao gồm các vật liệu ma sát chưa lắp ráp thuộc nhóm HS 6813 và phanh, trợ lực phanh cũng như một số bộ phận thuộc nhóm HS 870830. Đây là các sản phẩm được sử dụng trực tiếp trong hệ thống an toàn của phương tiện.

Dự thảo viện dẫn nhiều tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến thử nghiệm vật liệu ma sát, trong đó có các phương pháp xác định biến dạng nén, độ bền cắt, tác động của nhiệt, đặc tính ma sát và kiểm soát chất lượng. Các yêu cầu về năng lực của phòng thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp cũng được đưa vào hệ thống tài liệu tham chiếu.

Đây là nội dung cần lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam sản xuất hoặc xuất khẩu linh kiện ô tô, đặc biệt là má phanh, bố phanh và vật liệu ma sát sang Ecuador. Doanh nghiệp có thể phải rà soát tiêu chuẩn kỹ thuật đang áp dụng, kết quả thử nghiệm và hồ sơ chứng minh sự phù hợp của sản phẩm.

Việc quy chuẩn sử dụng nhiều phương pháp thử ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác cũng đòi hỏi doanh nghiệp xác định rõ phiên bản tiêu chuẩn được áp dụng và bảo đảm kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi tổ chức có năng lực phù hợp.

Mục tiêu của biện pháp là phòng ngừa hành vi gây hiểu lầm, bảo vệ người tiêu dùng và tăng cường an toàn cho người sử dụng phương tiện.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 29/9/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo: G/TBT/N/ECU/62/Rev.1.





## DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

| TT | Loại văn bản/số hiệu       | Trích yếu nội dung                                                                                                                                                                                                                              | Ngày ban hành        | Nội dung chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Quyết định 70/2026/QĐ-UBND | Quyết định 70/2026/QĐ-UBND sửa đổi Quyết định 126/2025/QĐ-UBND phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu do tỉnh Thanh Hóa ban hành | Cập nhật: 21/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-70-2026-QD-UBND-sua-doi-Quyet-dinh-126-2025-QD-UBND-Thanh-Hoa-715826.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-70-2026-QD-UBND-sua-doi-Quyet-dinh-126-2025-QD-UBND-Thanh-Hoa-715826.aspx</a>                                           |
| 2  | Thông tư 41/2026/TT-BCT    | Thông tư 41/2026/TT-BCT quy định Danh mục phế liệu và Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành                                                                | Cập nhật: 22/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-41-2026-TT-BCT-Danh-muc-phe-lieu-da-qua-su-dung-tam-ngung-kinh-doanh-716307.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-41-2026-TT-BCT-Danh-muc-phe-lieu-da-qua-su-dung-tam-ngung-kinh-doanh-716307.aspx</a>                         |
| 3  | Quyết định 04/QĐ-HĐĐHTT TC | Quyết định 04/QĐ-HĐĐHTTTC năm 2026 phê duyệt Kế hoạch phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đến năm 2035 do Hội đồng điều hành Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam ban hành                                                  | Cập nhật: 22/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-1769-QD-BCT-2026-trien-khai-Chuong-trinh-Quoc-gia-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-715220.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-1769-QD-BCT-2026-trien-khai-Chuong-trinh-Quoc-gia-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-715220.aspx</a> |

|   |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | Nghị định 292/2026/NĐ-CP | Nghị định 292/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương                                                                                                                                                                                                                                     | Cập nhật: 22/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-292-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-716030.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-292-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-716030.aspx</a>                                                                     |
| 5 | Thông tư 16/2026/TT-BNV  | Thông tư 16/2026/TT-BNV quy định Danh mục sản phẩm, hàng hoá có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ                                                                                                                                     | Cập nhật: 28/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Chi-thi-29-CT-TTg-2026-day-nhanh-tien-do-nhiem-vu-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-714847.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Chi-thi-29-CT-TTg-2026-day-nhanh-tien-do-nhiem-vu-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-714847.aspx</a> |
| 6 | Thông tư 42/2026/TT-BCT  | Thông tư 42/2026/TT-BCT quy định Danh mục chi tiết hàng hóa lưỡng dụng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                               | Cập nhật: 29/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-42-2026-TT-BCT-quy-dinh-Danh-muc-chi-tiet-hang-hoa-luong-dung-717301.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-42-2026-TT-BCT-quy-dinh-Danh-muc-chi-tiet-hang-hoa-luong-dung-717301.aspx</a>                                                 |
| 7 | Thông báo 410/TB-VPCP    | Thông báo 410/TB-VPCP năm 2026 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về dự thảo Nghị định hướng dẫn Nghị quyết 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế do Văn phòng Chính phủ ban hành | Cập nhật: 30/07/2026 | <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-292-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-716030.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-292-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-716030.aspx</a>                                                                     |



### Quan ngại thương mại của Liên minh châu Âu và Thụy Sĩ đối với dự thảo quy định về nhãn dinh dưỡng Nutri-Mark của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) tại phiên họp Ủy ban TBT/WTO

Ngày 28/10/2025, Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE) đã thông báo tới các Thành viên WTO dự thảo Quy định kỹ thuật về các yêu cầu đối với nhãn dinh dưỡng Nutri-Mark trên mặt trước bao bì (Technical Regulations for Requirements for the Nutri-Mark on Front of Pack Labelling) theo thông báo G/TBT/N/ARE/679.

Tại phiên họp tháng 3/2026 của Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO, các nước gồm Liên minh châu Âu (EU) và Thụy Sĩ đã bày tỏ quan ngại đối với biện pháp nêu trên.

#### Quan ngại của EU

EU cho rằng việc ghi nhãn dinh dưỡng trên mặt trước bao bì có thể đóng vai trò là một công cụ hiệu quả nếu được xây dựng trên cơ sở khoa học, bảo đảm tính tương xứng và không tạo ra các rào cản thương mại không cần thiết. Tuy nhiên, EU bày tỏ một số quan ngại đối với dự thảo quy định của UAE liên quan đến sự phù hợp với Hiệp định TBT, việc triển khai trên thực tế và những tác động kinh tế có thể phát sinh như sau:

1. Liên quan đến Điều 2.1 của Hiệp định TBT, EU cho rằng việc áp dụng bắt buộc hệ thống Nutri-Mark có thể dẫn đến sự đối xử phân biệt trên thực tế (de facto discriminatory treatment). Theo EU, nhiều loại thực phẩm được sản xuất trong nước tại UAE được tiêu thụ dưới dạng thực phẩm tươi hoặc không đóng gói nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định. Trong khi đó, phần lớn thực phẩm nhập khẩu đều là sản phẩm đóng gói sẵn và do đó sẽ phải tuân thủ yêu cầu ghi nhãn Nutri-Mark.

2. Đối với Điều 2.2 của Hiệp định TBT, EU thừa nhận mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng là mục tiêu chính đáng. Tuy nhiên, EU nhấn mạnh rằng các quy định kỹ thuật không nên tạo ra các hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu đó. EU cho rằng việc áp dụng bắt buộc một hệ thống Nutri-Mark riêng của UAE có thể làm phát sinh các chi phí bổ sung đáng kể, bao gồm việc thiết kế bao bì riêng cho thị trường UAE và thực hiện các thủ tục đăng ký liên quan. Vì vậy, EU đặt câu hỏi liệu mục tiêu bảo vệ sức khỏe





cộng đồng có thể đạt được thông qua các biện pháp ít hạn chế thương mại hơn, như áp dụng trên cơ sở tự nguyện, triển khai theo lộ trình hoặc tăng cường hài hòa với các quy định trong khu vực.

3. EU cho rằng lộ trình thực hiện được đề xuất dường như chưa đủ, trong khi doanh nghiệp cần thực hiện nhiều thay đổi đối với bao bì và hoàn thành các thủ tục quản lý liên quan. Ngoài ra, EU cho rằng một số nội dung quan trọng của dự thảo vẫn chưa được làm rõ, bao gồm: (i) phương pháp tính điểm của Nutri-Mark; (ii) việc có được phép sử dụng nhãn dán (stickers) hay không; (iii) vai trò và trách nhiệm của cơ quan quản lý cũng như doanh nghiệp trong quá trình thực hiện. Theo EU, những nội dung chưa rõ này có thể ảnh hưởng đến tính dự đoán của quy định và việc thực thi thống nhất.

4. EU lưu ý rằng khuôn khổ ghi nhãn dinh dưỡng của Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) hiện đang áp dụng theo hình thức tự nguyện. Theo EU, việc UAE áp dụng riêng một hệ thống bắt buộc có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và tạo thêm gánh nặng cho các doanh nghiệp hoạt động tại nhiều nước trong khu vực.

Trên cơ sở đó, EU khuyến nghị UAE tiếp tục xem xét các nội dung liên quan đến tính tương xứng của biện pháp, nguyên tắc không phân biệt đối xử, tính rõ ràng của quy định, lộ trình thực hiện và sự thống nhất với khuôn khổ khu vực. EU cũng bày tỏ sẵn sàng tiếp tục trao đổi mang tính xây dựng với UAE nhằm tìm kiếm các giải pháp vừa bảo vệ sức khỏe cộng đồng vừa bảo đảm phù hợp với Hiệp định TBT.

## **Quan ngại của Thụy Sĩ**

Thụy Sĩ cảm ơn UAE đã thông báo dự thảo quy định về ghi nhãn dinh dưỡng Nutri-Mark và khẳng định chia sẻ mục tiêu chính đáng của UAE trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo đảm người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin. Thụy Sĩ đồng thời bày tỏ ủng hộ các quan ngại mà Liên minh châu Âu đã nêu và nhắc lại các ý kiến bằng văn bản đã gửi cho UAE vào tháng 12/2025, trong đó đề nghị làm rõ lộ trình thực hiện và một số nội dung liên quan đến việc triển khai quy định.

Trước hết, Thụy Sĩ cho rằng cần dành thời gian chuyển tiếp đủ dài để các doanh nghiệp thực phẩm có thời gian thiết kế lại nhãn hàng hóa, in bao bì mới và tiêu thụ hết lượng hàng tồn kho. Thụy Sĩ cũng cho rằng nên tránh trường hợp các sản phẩm đã được nhập khẩu vào UAE phải đóng gói hoặc ghi nhãn lại, vì điều này sẽ làm phát sinh chi phí bổ sung không tương xứng cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Thụy Sĩ đề nghị UAE làm rõ liệu biện pháp được đề xuất có phải là cơ chế tự công bố (self-declaration) hay không, đồng thời hỏi liệu doanh nghiệp có được phép dán nhãn sau khi hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan hay không.

Cuối cùng, Thụy Sĩ khuyến khích UAE tăng cường hài hòa với các hệ thống ghi nhãn dinh dưỡng tương tự hiện có và phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp nhằm giảm thiểu tác động đối với hoạt động thương mại. Thụy Sĩ cũng bày tỏ sẵn sàng tiếp tục đối thoại song phương với UAE về vấn đề này.

### **Phản hồi của UAE**

Tại phiên họp, đại diện UAE không đưa ra phản hồi đối với các quan ngại do Liên minh châu Âu và Thụy Sĩ nêu.

Nhìn chung, các ý kiến của Liên minh châu Âu và Thụy Sĩ đều thể hiện sự ủng hộ đối với mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng của UAE, đồng thời đề nghị UAE xem xét một số nội dung trong dự thảo nhằm bảo đảm việc thực hiện quy định minh bạch hơn và phù hợp với các nguyên tắc của Hiệp định TBT.



**LIÊN MINH CHÂU ÂU — CÁC BIỆN PHÁP CẤM NHẬP KHẨU VÀ BUÔN  
BÁN CÁC SẢN PHẨM TỪ HẢI CẦU (DS 401)  
(Phần 2)**

**2. Tiến trình của Ban Báo cáo và Cơ quan Phúc thẩm**

**a. Thành lập Ban Báo cáo và Quá trình Xem xét**

- Ngày 21/04/2011: DSB chính thức thành lập Ban Báo cáo. Theo Điều 9.1 của Thỏa thuận Giải quyết Tranh chấp (DSU) về trường hợp có nhiều bên khiếu nại, DSB quyết định Ban Báo cáo đã thành lập ngày 25/03/2011 để xem xét đơn khiếu nại của Canada (DS400) cũng sẽ đồng thời xem xét đơn khiếu nại này của Na Uy.

- Các bên thứ ba bảo lưu quyền lợi: Argentina, Canada, Trung Quốc, Colombia, Ecuador, Băng Đảo (Iceland), Nhật Bản, Mexico, Namibia, Hoa Kỳ và sau đó là Liên bang Nga.

- Ngày 24/09/2012: Canada và Na Uy yêu cầu Tổng Giám đốc WTO quyết định nhân sự/thành phần Ban Báo cáo.

- Ngày 04/10/2012: Tổng Giám đốc chỉ định thành phần Ban Báo cáo.

- Ngày 04/04/2013: Chủ tịch Ban Báo cáo thông báo cho DSB dự kiến ban hành báo cáo cuối cùng cho các bên vào tháng 10/2013.

- Ngày 25/11/2013: Báo cáo của Ban Báo cáo được gửi đến các Thành viên.

**b. Tóm tắt các Kết luận Pháp lý của Ban Báo cáo**

**- Về Hiệp định TBT:**

+ Quy chế Hải cầu EU được xác định là một "quy chuẩn kỹ thuật" (technical regulation).



+ Quy chế **không vi phạm Điều 2.2 Hiệp định TBT** vì nó đạt được mục tiêu giải quyết các mối quan ngại về đạo đức công cộng tại EU liên quan đến phúc lợi động vật, và không có biện pháp thay thế nào được chứng minh là đóng góp tương đương hoặc tốt hơn cho mục tiêu này.

+ EU hành động **không phù hợp với Điều 5.1.2 Hiệp định TBT** vì các quy trình đánh giá sự phù hợp không thể đáp ứng cho việc thương mại các sản phẩm đủ điều kiện ngay từ thời điểm Quy chế có hiệu lực.

+ Bác bỏ cáo buộc theo Điều 5.2.1 Hiệp định TBT do bên khiếu nại chưa chứng minh được EU không tiến hành/hoàn tất quy trình đánh giá sự phù hợp một cách nhanh chóng nhất có thể.

#### **- Về Hiệp định GATT 1994:**

+ **Ngoại lệ dành cho người Inuit/Cộng đồng bản địa (IC exception):** Vi phạm Điều I:1 do ưu đãi dành cho sản phẩm từ Greenland (dành cho người Inuit) không được áp dụng ngay lập tức và không điều kiện cho sản phẩm tương tự từ Na Uy.

+ **Ngoại lệ Quản lý nguồn lợi hải sản (MRM exception):** Vi phạm Điều III:4 do dành sự đối xử kém thuận lợi hơn cho sản phẩm nhập khẩu so với sản phẩm nội địa tương tự.

+ **Bào chữa theo Điều XX:** Cả hai ngoại lệ IC và MRM **đều không được chấp nhận bào chữa theo Điều XX(a)** (*cần thiết để bảo vệ đạo đức công cộng*) do không đáp ứng đoạn mở đầu (chapeau) của Điều XX (áp dụng gây phân biệt đối xử độc đoán/bất hợp lý hoặc cấu thành hạn chế nguy trang đối với thương mại quốc tế). EU cũng không đưa ra được chứng cứ ban đầu (prima facie) để bào chữa theo **Điều XX(b)** (*cần thiết để bảo vệ đời sống/sức khỏe động vật*).

+ **Các điều khoản khác:** Bác bỏ cáo buộc vi phạm Điều XI:1 GATT 1994 và Điều 4.2 Hiệp định Nông nghiệp. Do đã xác định có vi phạm, Ban Báo cáo xét thấy không cần thiết phải đưa ra phán quyết đối với các cáo buộc không vi phạm (*non-violation claims*) theo Điều XXIII:1(b) GATT 1994.

### **3. Giai đoạn Kháng cáo lên Cơ quan Phúc thẩm**



- Ngày 24/01/2014 & 29/01/2014: Na Uy và EU lần lượt thông báo cho DSB về quyết định kháng cáo một số vấn đề pháp lý và cách giải thích pháp luật của Ban Báo cáo.

**- Thời gian gia hạn:**

+ 24/03/2014: Chủ tịch Cơ quan Phúc thẩm thông báo không thể phát hành báo cáo trong thời hạn 60 ngày hoặc 90 ngày (theo Điều 17.5 DSU) do quy mô kháng cáo, số lượng và tính phức tạp của các vấn đề; dự kiến ban hành muộn nhất vào 20/05/2014.

+ 16/05/2014: Cơ quan Phúc thẩm tiếp tục thông báo hoãn do thời gian dịch thuật và khối lượng công việc hiện tại.

+ Ngày 22/05/2014: Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm chính thức được gửi đến các Thành viên.

+ Ngày 18/06/2014: Tại cuộc họp của DSB, DSB chính thức thông qua Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm và Báo cáo của Ban Báo cáo (đã được sửa đổi bởi Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm).

**Tóm tắt kết luận của Ban Báo cáo:**

**1. Bản chất biện pháp:** Quy chế Hải cẩu EU là một "quy chuẩn kỹ thuật" và **không vi phạm Điều 2.2 Hiệp định TBT** do nhằm đáp ứng mối quan ngại đạo đức cộng đồng về phúc lợi động vật.

**2. Vi phạm GATT 1994:**

- Ngoại lệ dành cho cộng đồng người Inuit/bản địa (IC exception) vi phạm Điều I:1 do ưu đãi Greenland mà không dành ngay lập tức/không điều kiện cho Na Uy.

- Ngoại lệ về quản lý nguồn lợi hải sản (MRM exception) vi phạm Điều III:4 do đối xử kém thuận lợi hơn với sản phẩm nhập khẩu so với nội địa.

- Cả hai ngoại lệ đều không được bào chữa theo Điều XX(a) (Đạo đức công cộng) hay Điều XX(b) (Bảo vệ đời sống/sức khỏe động vật) của GATT 1994.

*(Còn nữa...)*